BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1546/QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Bộ (THCC);
- Lưu: VT, XTTM.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Phan Thị Thắng

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1546/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương				
01	Công nhận Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do	Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế	Hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Công Thương
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
01	Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế	Hội nhập kinh tế quốc tế	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
02	Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại	Hội nhập kinh tế quốc tế	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

		tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế		
03	Thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế	Xúc tiến thương mại	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
04	Chấm dứt hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế	Xúc tiến thương mại	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Công nhận Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có nhu cầu trở thành Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA thực hiện nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA đến Bộ Công Thương.

+ Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Công Thương có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ để xem xét công nhận Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

+ Căn cứ kết quả thẩm định, Bộ Công Thương ban hành quyết định công nhận Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP. Trường hợp không công nhận, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

+) Trực tiếp;

+) Thông qua dịch vụ bưu chính;

+) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

+) Phiếu đăng ký tham gia Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do;

+) Tài liệu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ để xem xét công nhận Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có nhu cầu trở thành Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+) Quyết định về việc công nhận Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do;

+) Văn bản nêu rõ lý do trong trường hợp không công nhận Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA;

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đăng ký tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA (Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP);

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

+ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

Mẫu tờ khai kèm theo

Mẫu số 01

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:…

(Tỉnh, thành phố), ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA HỆ SINH THÁI TẬN DỤNG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

Kính gửi: Bộ Công Thương

I. THÔNG TIN CHỦ THỂ ĐĂNG KÝ

1. Loại hình chủ thể:

☐ Doanh nghiệp
☐ Hợp tác xã
☐ Hộ kinh doanh

2. Tên chủ thể: .....
3. Mã số doanh nghiệp/Đăng ký hợp tác xã/Đăng ký hộ kinh doanh: .....
4. Địa chỉ trụ sở chính: .....
5. Người đại diện theo pháp luật/chủ hộ kinh doanh:

- Họ và tên: .....
- Chức vụ: .....
- Điện thoại: .....
- Email: .....

6. Lĩnh vực hoạt động chính:

☐ Nông nghiệp
☐ Công nghiệp chế biến, chế tạo
☐ Thương mại
☐ Logistics
☐ Dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu
☐ Công nghệ số
☐ Khác…

7. Sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ chính:

7.1. Nhóm sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ chính

☐ Nông sản tươi
☐ Nông sản chế biến
☐ Thủy sản
☐ Thực phẩm chế biến
☐ Đồ gỗ, nội thất
☐ Dệt may
☐ Da giày
☐ Điện tử, linh kiện
☐ Cơ khí, thiết bị công nghiệp
☐ Hóa chất, vật liệu đầu vào
☐ Bao bì, đóng gói
☐ Thương mại phân phối
☐ Logistics, kho vận
☐ Thương mại điện tử
☐ Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ xuất khẩu
☐ Dịch vụ kiểm định, chứng nhận
☐ Dịch vụ tài chính, bảo hiểm thương mại
☐ Du lịch, dịch vụ quốc tế
☐ Sản phẩm OCOP / đặc sản địa phương
☐ Sản phẩm thủ công mỹ nghệ
☐ Khác: .....

7.2. Sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ cụ thể chủ lực
Liệt kê tối đa 03 sản phẩm/dịch vụ chủ lực:

1. .....
2. .....
3. .....

7.3. Vai trò trong chuỗi giá trị
(Chọn một hoặc nhiều phương án)

☐ Sản xuất nguyên liệu đầu vào
☐ Sơ chế
☐ Chế biến
☐ Gia công
☐ Cung ứng linh kiện / bán thành phẩm
☐ Phân phối / thương mại
☐ Xuất khẩu trực tiếp

☐ Cung ứng dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu
☐ Khác: .....

II. BẢN MÔ TẢ CHỦ THỂ VÀ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN FTA

1. Tình trạng pháp lý và tuân thủ pháp luật

1.1. Tình trạng hoạt động
☐ Đang hoạt động bình thường
☐ Tạm ngừng một phần
☐ Khác: .....

1.2. Tình trạng thực hiện nghĩa vụ pháp lý cơ bản:
☐ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế
☐ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm xã hội (nếu thuộc diện áp dụng)
☐ Không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc
☐ Không thuộc trường hợp vi phạm pháp luật nghiêm trọng đang bị xử lý
☐ Khác: .....

2. Năng lực hoạt động

2.1. Trong 12 tháng gần nhất, chủ thể có hoạt động
☐ Sản xuất
☐ Chế biến
☐ Mua bán hàng hóa
☐ Cung ứng dịch vụ
☐ Cung ứng cho doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu
☐ Xuất khẩu trực tiếp
☐ Khác: .....

2.2. Năng lực hiện có
☐ Có cơ sở sản xuất / chế biến
☐ Có vùng nguyên liệu hoặc mạng lưới cung ứng
☐ Có kho bãi / logistics
☐ Có hệ thống phân phối / tiêu thụ
☐ Có liên kết với doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu
☐ Có chứng nhận chất lượng / tiêu chuẩn
☐ Khác: .....

2.3. Mô tả ngắn gọn năng lực hiện có
(Không quá 300 từ)

.....
.....
.....

3. Mức độ liên quan đến FTA

3.1. Hiện trạng tham gia

☐ Đang xuất khẩu trực tiếp
☐ Bán hàng cho doanh nghiệp xuất khẩu
☐ Có kế hoạch xuất khẩu trong 24 tháng tới
☐ Có khả năng tham gia chuỗi cung ứng phục vụ xuất khẩu, nhập khẩu
☐ Chưa tham gia nhưng có tiềm năng

3.2. Thị trường FTA liên quan
(Có thể chọn nhiều phương án)

☐ CPTPP
☐ EVFTA
☐ UKVFTA
☐ RCEP
☐ ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA)
☐ ASEAN – Trung Quốc (ACFTA)
☐ ASEAN – Nhật Bản (AJFTA)
☐ ASEAN – Ốtxtrâylia và Niu Di lân (ANZFTA)
☐ ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA)
☐ ASEAN – Ấn Độ (AIFTA)
☐ Các FTA song phương khác
☐ Chưa xác định cụ thể

3.3. Nội dung FTA chủ thể quan tâm

☐ Tiếp cận thị trường
☐ Thuế quan ưu đãi
☐ Quy tắc xuất xứ
☐ SPS / TBT / tiêu chuẩn kỹ thuật
☐ Thủ tục hải quan / thuận lợi hóa thương mại
☐ Logistics / chuỗi cung ứng
☐ Chuyển đổi xanh / phát triển bền vững
☐ Chuyển đổi số / thương mại điện tử
☐ Phòng vệ thương mại
☐ Xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị gia tăng

☐ Tham gia chuỗi cung ứng
☐ Khác: .....

3.4. Mức độ sử dụng công cụ FTA hiện nay

☐ Đã sử dụng ưu đãi thuế quan theo FTA
☐ Đã từng xin C/O ưu đãi
☐ Đã tìm hiểu nhưng chưa áp dụng được
☐ Chưa tiếp cận thông tin về FTA
☐ Đang tham gia chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp tận dụng FTA
☐ Khác: .....

4. Mức độ sẵn sàng tham gia Hệ sinh thái
Chúng tôi đăng ký tham gia và cam kết:

☐ Cập nhật thông tin định kỳ theo yêu cầu.
☐ Tham gia các hoạt động kết nối, đào tạo, xúc tiến thương mại… do Hệ sinh thái tổ chức.
☐ Sẵn sàng hợp tác, liên kết với các chủ thể khác trong Hệ sinh thái.
☐ Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ rà soát, đánh giá, hậu kiểm.
☐ Tuân thủ nội quy, quy chế quản lý và vận hành Hệ sinh thái.
☐ Không lợi dụng tư cách Thành viên để trục lợi chính sách.
☐ Cam kết chấp hành biện pháp nhắc nhở, đình chỉ, thu hồi ưu đãi hoặc chấm dứt tư cách thành viên nếu vi phạm.

III. TÀI LIỆU CHỨNG MINH KÈM THEO

Chủ thể gửi kèm tối đa 01–03 tài liệu minh chứng, thuộc một hoặc nhiều nhóm sau:

☐ Hợp đồng / đơn hàng / hóa đơn / chứng từ giao dịch;
☐ Tờ khai hải quan / chứng từ xuất khẩu;
☐ Chứng nhận chất lượng / tiêu chuẩn;
☐ Tài liệu chứng minh năng lực sản xuất, chế biến, cung ứng;
☐ Xác nhận của đối tác / đơn vị liên kết;
☐ Tài liệu khác: .....

Danh mục tài liệu gửi kèm:

1. .....
2. .....
3. .....

IV. CAM KẾT

Chúng tôi cam kết:

1. Nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký là trung thực, đầy đủ và chính xác.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã kê khai.
3. Trường hợp vi phạm quy định của Nghị định hoặc cung cấp thông tin sai lệch, chấp nhận bị đình chỉ hoặc thu hồi tư cách Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do theo quy định.

Kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét công nhận chúng tôi là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã là Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA nộp 01 bộ hồ sơ trước ngày 30 tháng 5 của năm trước năm kế hoạch đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đó đăng ký kinh doanh để đề xuất hỗ trợ.

+) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận có văn bản hoặc thông báo điện tử yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Căn cứ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CPnày, đồng thời xem xét khả năng cân đối nguồn lực để quyết định phê duyệt đề xuất hỗ trợ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này hoặc không phê duyệt trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương. Trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn một trong các cách thức gửi hồ sơ sau:

+) Trực tiếp;

+) Thông qua dịch vụ bưu chính;

+) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA;

+) Đề án đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do;

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

Căn cứ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP, đồng thời xem xét khả năng cân đối nguồn lực để quyết định phê duyệt đề xuất hỗ trợ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này hoặc không phê duyệt trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương. Trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+) Quyết định về việc phê duyệt đề xuất hưởng cơ chế hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do;

+) Văn bản thông báo việc không phê duyệt đề xuất hưởng cơ chế hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và nêu rõ lý do.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+) Đơn đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA (Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ).

+) Đề án đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) (Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

+ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

Mẫu tờ khai kèm theo

Mẫu số 04

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:…

(Tỉnh, thành phố), ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CỦA THÀNH VIÊN HỆ SINH THÁI TẬN DỤNG CÁC FTA

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố……..

Căn cứ Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày … tháng … năm … của Chính phủ quy định về cơ chế đặc thù hỗ trợ phát triển Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do, chúng tôi đề nghị được xem xét hưởng cơ chế hỗ trợ với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên thành viên Hệ sinh thái:

……..

2. Mã số thành viên Hệ sinh thái/Số Quyết định công nhận:

……..

3. Loại hình chủ thể

☐ Doanh nghiệp

☐ Hợp tác xã

☐ Hộ kinh doanh

4. Người đại diện / đầu mối liên hệ

- Họ và tên: ……
- Chức vụ (nếu có): ……
- Điện thoại: ……
- Email: ……

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Nhóm cơ chế hỗ trợ đề nghị

(Có thể chọn tối đa 3 biện pháp hỗ trợ)

A. Cơ chế tạo thuận lợi về thủ tục hành chính

☐ Hỗ trợ về tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa / ưu tiên xử lý hồ sơ cấp C/O

☐ Hỗ trợ tạo thuận lợi trong thông quan, hậu kiểm, kiểm tra chuyên ngành và tạo thuận lợi thủ tục hành chính

☐ Nội dung khác thuộc nhóm tạo thuận lợi thủ tục hành chính

B. Cơ chế hỗ trợ cải tiến, nâng cao năng lực

☐ Tư vấn cải tiến quy trình kinh doanh, quản trị, sản xuất hoặc công nghệ

☐ Thuê / mua giải pháp cải tiến quy trình kinh doanh, quản trị, sản xuất hoặc công nghệ

☐ Tư vấn xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, chuỗi giá trị gắn với tận dụng FTA

☐ Thuê / mua giải pháp truy xuất nguồn gốc, xây dựng chuỗi giá trị

☐ Tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; quản lý và phát triển sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ

☐ Tư vấn chuyển giao công nghệ

☐ Nội dung khác thuộc nhóm cải tiến, nâng cao năng lực

C. Cơ chế hỗ trợ nguồn nhân lực

☐ Đào tạo về quản trị, sản xuất kinh doanh, công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh

☐ Đào tạo về quy tắc xuất xứ, xây dựng chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc

☐ Đào tạo về tận dụng FTA, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn phát triển bền vững của thị trường FTA

☐ Nội dung khác thuộc nhóm hỗ trợ nguồn nhân lực

D. Cơ chế hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh

☐ Tư vấn đánh giá toàn diện năng lực

☐ Tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu để tham gia chuỗi cung ứng / trở thành nhà cung cấp

☐ Nội dung khác thuộc nhóm liên kết sản xuất và kinh doanh

Đ. Cơ chế hỗ trợ kết nối và mở rộng thị trường

☐ Tư vấn đăng ký tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên sàn thương mại điện tử quốc tế

☐ Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên sàn thương mại điện tử trong nước / quốc tế

☐ Tư vấn xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

☐ Tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu

☐ Tư vấn mở rộng hoạt động kinh doanh, đấu thầu, đầu tư ở nước ngoài hoặc chuyển giao công nghệ

☐ Nội dung khác thuộc nhóm kết nối và mở rộng thị trường

E. Cơ chế hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

☐ Hỗ trợ thử nghiệm / kiểm định / giám định / chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa

☐ Hỗ trợ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng

☐ Hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

☐ Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ

☐ Nội dung khác thuộc nhóm hỗ trợ kỹ thuật

G. Cơ chế hỗ trợ lãi suất

☐ Hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay trung và dài hạn thực hiện phương án/ dự án sản xuất – kinh doanh gắn với tận dụng FTA.

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ ưu tiên

(Chỉ chọn 01 nội dung chính để làm căn cứ xem xét ưu tiên phê duyệt)

.....

3. Mô tả ngắn gọn nội dung đề nghị hỗ trợ

.....

.....

.....

III. SỰ CẦN THIẾT CỦA HỖ TRỢ

1. Khó khăn, vướng mắc hiện nay

☐ Hạn chế về năng lực quản trị / vận hành
☐ Hạn chế về quy trình sản xuất / công nghệ
☐ Hạn chế về truy xuất nguồn gốc / chuỗi giá trị
☐ Hạn chế về tiêu chuẩn kỹ thuật / tiêu chuẩn phát triển bền vững
☐ Hạn chế về năng lực liên kết chuỗi cung ứng
☐ Hạn chế trong kết nối thị trường / thương mại điện tử
☐ Hạn chế về nguồn nhân lực
☐ Hạn chế về vốn / tiếp cận tín dụng
☐ Khó khăn khác: .....

2. Tính cấp thiết

☐ Cần triển khai ngay trong năm kế hoạch
☐ Cần triển khai trong 12 tháng tới
☐ Có thể triển khai trong trung hạn

Lý do:.....

.....

IV. KHẢ NĂNG TRIỂN KHAI VÀ HẤP THỤ

1. Nguồn lực hiện có

☐ Có nhân sự phụ trách

☐ Có nguồn lực đối ứng
☐ Có cơ sở vật chất / hạ tầng triển khai
☐ Có đối tác phối hợp
☐ Có kinh nghiệm triển khai hoạt động tương tự

2. Khả năng áp dụng kết quả hỗ trợ
☐ Áp dụng trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh
☐ Áp dụng để nâng cao năng lực quản trị
☐ Áp dụng để đáp ứng tiêu chuẩn thị trường FTA
☐ Áp dụng để tăng cường liên kết chuỗi giá trị
☐ Áp dụng để mở rộng thị trường
☐ Áp dụng cho chuyển đổi số / chuyển đổi xanh

V. HIỆU QUẢ DỰ KIẾN VÀ KHẢ NĂNG LAN TỎA

1. Hiệu quả dự kiến
☐ Nâng cao năng lực tận dụng FTA
☐ Nâng cao chất lượng sản phẩm / dịch vụ
☐ Cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
☐ Tăng khả năng tham gia chuỗi cung ứng
☐ Tăng khả năng tiếp cận thị trường
☐ Nâng cao năng lực cạnh tranh
☐ Góp phần chuyển đổi xanh / chuyển đổi số

2. Phạm vi hưởng lợi dự kiến
☐ Chỉ cho chính chủ thể
☐ Cho thành viên liên kết / thành viên hợp tác xã
☐ Cho chuỗi cung ứng / cụm liên kết ngành
☐ Cho cộng đồng doanh nghiệp địa phương
☐ Cho ngành hàng

3. Khả năng lan tỏa
☐ Có thể chia sẻ mô hình / kinh nghiệm
☐ Có thể kết nối thêm thành viên vào Hệ sinh thái
☐ Có thể nhân rộng tại địa phương
☐ Có thể tạo chuỗi liên kết mới

4. Mô tả ngắn gọn hiệu quả kỳ vọng
(Mô tả ngắn gọn không quá 300 từ)

.....
.....
.....

VI. KÊ KHAI HỖ TRỢ ĐÃ VÀ ĐANG ĐƯỢC HƯỞNG

☐ Chưa hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với nội dung đề xuất này

☐ Đã / đang hưởng hỗ trợ khác, cụ thể:

Kê khai đầy đủ các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước mà doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh đã và đang được hưởng trong vòng 5 năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ:

STT	Tên chính sách hỗ trợ	Cơ quan hỗ trợ	Hình thức hỗ trợ[2]	Giá trị hỗ trợ (VNĐ)	Thời gian hỗ trợ	Tình trạng hiện hành (Đã kết thúc/Đang thực hiện)	Nội dung hỗ trợ	Ghi chú

☐ Nội dung đề nghị hỗ trợ theo Nghị định này là phần bổ sung / nâng cao/ chuyên biệt gắn với tận dụng FTA, không trùng lặp về mục tiêu và nội dung.

VII. KINH PHÍ DỰ KIẾN

1. Tổng kinh phí thực hiện: ..... đồng
2. Mức hỗ trợ đề nghị: ..... đồng
3. Phần nguồn lực đối ứng của chủ thể: ..... đồng

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

☐ Đề án đề xuất hỗ trợ (Mẫu số 06)

☐ Tài liệu minh chứng liên quan (nếu có)

IX. CAM KẾT

(Tên đơn vị đề xuất) cam kết các nội dung sau:

1. Thông tin kê khai là đầy đủ, trung thực và chính xác.
2. Không trùng lặp, chồng chéo trong việc đề nghị hưởng các cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai.
4. Trường hợp phát hiện kê khai không trung thực, đồng ý bị thu hồi hỗ trợ và xử lý theo quy định pháp luật.

Kính đề nghị ..... tiếp nhận, thực hiện các thủ tục liên quan, xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

1. Đơn vị chủ trì thực hiện gửi hồ sơ bản cứng, đồng thời gửi bản mềm đến địa chỉ: ...
2. Phân loại hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ tài chính trực tiếp (trợ cấp, tài trợ, cấp vốn); Hỗ trợ thuế, phí, lệ phí; Hỗ trợ tín dụng, bảo lãnh vay vốn; Hỗ trợ đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại; Hỗ trợ hạ tầng, mặt bằng; Hỗ trợ khác (ghi rõ).

Mẫu số 05

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT

(Tỉnh, thành phố), ngày tháng năm

ĐỀ ÁN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CỦA THÀNH VIÊN HỆ SINH THÁI TẬN DỤNG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FTA)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố……..

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

1. Tên chủ thể thực hiện Đề án

……

2. Mã số Thành viên Hệ sinh thái:

……

3. Tên Đề án:

……

……

4. Thời gian thực hiện:

☐ Dưới 06 tháng

☐ Từ 06–12 tháng

☐ Từ 12–24 tháng

☐ Trên 24 tháng

Thời gian dự kiến: từ ……/…… đến ……/……

5. Địa bàn thực hiện

……..

6. Nhóm cơ chế hỗ trợ đề nghị

(Ghi theo Mẫu số 04 – chọn nội dung chính đề nghị hỗ trợ)

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ

1. Hiện trạng hoạt động của chủ thể

Mô tả:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh hiện tại;
- Vị trí trong chuỗi giá trị;
- Thị trường đang tham gia;
- Mức độ liên quan đến tận dụng FTA.

……

……

2. Khó khăn, vướng mắc hoặc điểm nghẽn

Phân tích cụ thể các nội dung sau:

- Quản trị

- Công nghệ
- Truy xuất nguồn gốc
- Tiêu chuẩn kỹ thuật
- Liên kết chuỗi
- Tiếp cận thị trường
- Nguồn nhân lực
- Vốn / tài chính
- Khác

.....
.....

3. Sự cần thiết phải được hỗ trợ

Làm rõ:

- vì sao cần hỗ trợ;
- nếu không được hỗ trợ thì hạn chế gì;
- vì sao nội dung hỗ trợ phù hợp.

.....
.....

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu của đề án

(Nêu rõ mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể như nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lướng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường FTA, nâng cao năng lực liên kết chuỗi…)

.....
.....

2. Kế hoạch triển khai cụ thể

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn lực triển khai

3. Khả năng duy trì sau hỗ trợ

Sau khi kết thúc hỗ trợ, chủ thể dự kiến:

☐ Tiếp tục duy trì hoạt động
☐ Tự vận hành độc lập
☐ Mở rộng quy mô áp dụng
☐ Hình thành mô hình liên kết mới
☐ Khác

Mô tả:

.....

.....

IV. HIỆU QUẢ DỰ KIẾN VÀ KHẢ NĂNG LAN TỎA

1. Hiệu quả trực tiếp đối với chủ thể

(Phân tích hiệu quả của hỗ trợ đối với chủ thể qua các khía cạnh như nâng cao năng lực tận dụng FTA, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng khả năng tiếp cận thị trường….)

2. Phạm vi hưởng lợi

(Phân tích phạm vi hưởng lợi từ hỗ trợ: có tác động trực tiếp tới chủ thể, tới doanh nghiệp hoặc tổ chức liên kết, doanh nghiệp hay chủ thể trong chuỗi cung ứng, cộng đồng doanh nghiệp địa phương, ngành hàng kinh doanh…)

3. Khả năng lan tỏa

(Phân tích khả năng lan tỏa ở các khía cạnh như chia sẻ nhân rộng mô hình, nhân rộng tại địa phương, kết nối thêm thành viên Hệ sinh thái, hình thành chuỗi liên kết mới…)

4. Tác động tới phát triển bền vững

(Đánh giá tác động tới các khía cạnh như chuyển đổi xanh, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, tạo công văn việc làm, nâng cao thu nhập…)

V. KINH PHÍ VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nội dung thực hiện	Tổng kinh phí dự kiến (đồng)	Mức đề nghị hỗ trợ (đồng)	Nguồn lực đối ứng
Nội dung 1			
Nội dung 2			
Nội dung 3			

VI. ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

Dự báo các rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng tới hiệu quả của chương trình. Trong từng tình huống, nêu ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa rủi ro.

VII. CAM KẾT THỰC HIỆN

Chúng tôi cam kết:

- Triển khai đầy đủ nội dung đề án nếu được phê duyệt;

- Sử dụng hỗ trợ đúng mục đích;
- Chủ động áp dụng kết quả hỗ trợ vào hoạt động thực tế phù hợp với điều kiện của đơn vị;
- Chấp hành chế độ báo cáo, giám sát, hậu kiểm;
- Hoàn trả kinh phí hỗ trợ theo quy định nếu vi phạm.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trình tự thực hiện:

+ Sau khi được phê duyệt đề xuất, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA có nhu cầu sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất, gửi văn bản đề xuất đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đó đăng ký kinh doanh để xem xét.

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh đề án hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

- Cách thức thực hiện:

+) Trực tiếp;

+) Thông qua dịch vụ bưu chính;

+) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề nghị điều chỉnh hoặc dừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

+ Số lượng hồ sơ: 01.

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA đã được phê duyệt đề xuất hỗ trợ.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+) Quyết định về việc điều chỉnh đề án đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+) Đơn đề nghị điều chỉnh hoặc dừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên Hệ sinh thái tận dụng các FTA (Mẫu số 07 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

+ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

Mẫu tờ khai kèm theo:

Mẫu số 07

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*(Tỉnh, thành phố), ngày tháng năm*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH HOẶC DỪNG THỰC HIỆN ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CỦA THÀNH VIÊN HỆ SINH THÁI TẬN DỤNG CÁC FTA

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

1. Thông tin chủ thể

- Tên: .....
- Mã số Thành viên: .....
- Quyết định phê duyệt hỗ trợ số: .....

2. Nội dung đề nghị

☐ Điều chỉnh nội dung hỗ trợ
☐ Điều chỉnh tiến độ thực hiện
☐ Điều chỉnh mức hỗ trợ theo hướng giảm
☐ Dừng tiếp nhận hỗ trợ
☐ Khác

3. Lý do

.....
.....
.....

Kính đề nghị ..... tiếp nhận, thực hiện các thủ tục liên quan, xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,……..

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng

- Trình tự thực hiện:

+ Khi có nhu cầu thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng cho ngành hàng của mình, Hiệp hội ngành hàng nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Quỹ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này và gửi bản điện tử Quyết định thành lập, Điều lệ hoạt động của Quỹ tới cơ quan quản lý nhà nước về ngành hàng của hiệp hội và Bộ Công Thương. Trường hợp không cho phép thành lập phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

Hiệp hội ngành hàng nộp hồ sơ đề nghị thành lập Quỹ qua một trong các cách thức sau:

+) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

+) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

+) Văn bản đề nghị thành lập Quỹ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026;

+) Nghị quyết của Hiệp hội về việc thành lập Quỹ;

+) Điều lệ hoạt động của Quỹ (tối thiểu gồm các nội dung về: tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc, cơ cấu tổ chức, phạm vi, nội dung hoạt động; cơ chế quản lý tài chính, chế độ báo cáo).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hiệp hội ngành hàng.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Hiệp hội ngành hàng đặt trụ sở.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập Quỹ hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do trong trường hợp không cho phép thành lập Quỹ.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị thành lập Quỹ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

+ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

Mẫu tờ khai kèm theo:

Mẫu số 11

TÊN HIỆP HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số…..	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Địa điểm, ngày...tháng...năm...

ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP/SỬA ĐỔI QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP QUỸ XÚC TIẾN XUẤT KHẨU NGÀNH HÀNG

Kính gửi: ……

Tên Hiệp hội (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của Hiệp hội):

……

Tên viết tắt (nếu có): ……

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Quyết định thành lập Hiệp hội): ……

Số, ngày Quyết định thành lập Hiệp hội:……

Thời hạn hoạt động của Hiệp hội (nếu có): ……

Tỷ trọng xuất khẩu (*tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu của các hội viên trên tổng doanh thu của các hội viên xác định tại thời điểm năm liền kề trước năm thành lập Quỹ*): ……

Điện thoại: …… Fax:……

Email: …… Website: ……

Đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Quốc tịch: .....

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2026 của Chính phủ,

Căn cứ Nghị quyết số ... ngày ... tháng ... năm ... của (ghi đầy đủ tên Hiệp hội) về việc thành lập/sửa đổi Quyết định thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng;

(Ghi đầy đủ tên của Hiệp hội) đề nghị thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng/sửa đổi Quyết định thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng với các nội dung sau:

(Đối với trường hợp đề nghị thành lập Quỹ: kê khai đầy đủ các nội dung từ mục 1 đến mục 5 dưới đây.

Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi nội dung Quyết định thành lập Quỹ: chỉ kê khai các nội dung đề nghị sửa đổi và nội dung sau khi sửa đổi.)

1. Tên Quỹ (ghi tên đầy đủ bằng chữ in hoa, đậm): .....

Tên viết tắt (nếu có) .....

2. Địa chỉ đặt trụ sở Quỹ: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố):.....

3. Phạm vi hoạt động của Quỹ: .....

4. Đại diện theo pháp luật của Quỹ

Họ và tên: .....Ngày sinh:.....Giới tính: .....

Chức vụ: .....

Số thẻ Căn cước/Hộ chiếu:..... ngày cấp ..... nơi cấp.....

5. Nội dung hoạt động của Quỹ (những hoạt động dự kiến của Quỹ theo Điều lệ Quỹ): .....

Điều lệ hoạt động của *(ghi đầy đủ tên Quỹ)* gửi kèm theo.

(Tên đầy đủ của Hiệp hội) đề nghị Quý Cơ quan xem xét cho phép thành lập *(ghi đầy đủ tên Quỹ)*/sửa đổi Quyết định thành lập *(ghi đầy đủ tên Quỹ)*

(Tên đầy đủ của Hiệp hội) cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của những nội dung trên và hồ sơ kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam về thành lập và hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA HIỆP HỘI

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm: (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ).

4. Chấm dứt hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng

- Trình tự thực hiện:

+ Trường hợp chấm dứt hoạt động Quỹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ, chậm nhất 40 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoạt động của Quỹ, Hiệp hội ngành hàng phải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Quỹ đến cơ quan có thẩm quyền.

+ Sau 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Quỹ mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 21 Nghị định số 240/2026/NĐ-CP này chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Quỹ theo Mẫu số 14 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ và thông báo tới Bộ Công Thương trong vòng 07 ngày làm việc.

- Cách thức thực hiện: Hiệp hội ngành hàng nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Quỹ qua một trong các cách thức sau:

+) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

+) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+) Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

+) Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Quỹ theo Mẫu số 13 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ

+) Báo cáo về việc xử lý tài sản, tài chính quỹ; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, bao gồm việc thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động (nếu có);

+) Các tài liệu chứng minh việc thanh toán xong các khoản nợ và các nghĩa vụ khác với Nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật;

+ Tài liệu chứng minh đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở của Hiệp hội, trụ sở của Quỹ và đăng báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động của Quỹ.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: sau 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Quỹ mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hiệp hội ngành hàng

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Hiệp hội ngành hàng đặt trụ sở.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chấm dứt hoạt động của Quỹ.

- Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Quỹ theo Mẫu số 13 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế;

+ Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế

Mẫu tờ khai kèm theo

Mẫu số 13

TÊN HIỆP HỘI -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: …….	*Địa điểm, ngày...tháng...năm...*

ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ XÚC TIẾN XUẤT KHẨU NGÀNH HÀNG

Kính gửi: …..

Tên Hiệp hội (ghi bằng chữ in hoa tên đầy đủ của Hiệp hội):

.....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Quyết định thành lập):.....

Điện thoại: ……

Email: ……..

Đại diện theo pháp luật (đại diện có thẩm quyền):

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Căn cứ Nghị định số …. ngày tháng năm 2026 của Chính phủ, (ghi tên đầy đủ của Hiệp hội) đề nghị chấm dứt hoạt động của:

Quỹ (ghi bằng chữ in hoa, đậm theo tên trên Quyết định thành lập): .....

.....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Quyết định thành lập số: ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Địa chỉ trụ sở Quỹ (địa chỉ trên Quyết định thành lập):.....

Điện thoại: .....

Email: .....

Thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động: ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

(Tên đầy đủ của Hiệp hội) cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA HIỆP HỘI

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm: (Ghi rõ và đầy đủ văn bản, tài liệu được gửi kèm theo hồ sơ).